

VÀI SUY NGHĨ VỀ LUẬT NGƯỜI CAO TUỔI VÀ VIỆC PHÁT HUY VAI TRÒ NGƯỜI CAO TUỔI, ĐẶC BIỆT LÀ NHỮNG CHUYÊN GIA, TRÍ THỨC CAO TUỔI

LÊ THI^(*)

I. Hiện tượng già hóa dân số ở nước ta và chính sách của Đảng và Nhà nước Việt Nam đối với người cao tuổi

1. *Hiện tượng già hoá dân số đang trở thành xu hướng chung của tất cả các quốc gia trên thế giới.* Một mặt do tỷ lệ sinh ngày càng có xu hướng giảm, mặt khác là do việc chăm sóc sức khỏe cho người dân với các tiến bộ của y học cũng như các ngành khoa học khác ngày càng tốt khiến tỷ lệ người cao tuổi (NCT – từ 60 tuổi trở lên) ngày càng tăng lên.

Theo kết quả khảo sát của Hiệp hội bảo hiểm nhân thọ, số NCT ở *châu Á* sẽ tăng gấp 4 lần, đạt con số *1,2 tỷ người* vào năm 2050, gần bằng dân số Trung Quốc hiện nay. Hiện nay Nhật Bản, Singapore, Hàn Quốc và Hong Kong là 4 trong 10 nước có dân số già chiếm tỷ trọng cao nhất thế giới (1).

Việt Nam cũng không nằm ngoài xu hướng chung đó. Theo tính toán của Quỹ dân số Liên Hợp Quốc (UNFPA), dự kiến số NCT sẽ tăng khoảng 10% dân số từ năm 2010. Tổng cục Dân số – Kế hoạch hóa gia đình cũng dự kiến

năm 2017 nước ta sẽ chính thức bước vào giai đoạn “cơ cấu dân số già” (2).

Do mức sinh liên tục giảm, nhất là 10 năm gần đây, cấu trúc dân số nước ta có sự thay đổi, theo hướng giảm tỷ trọng của nhóm trẻ và tăng tỷ trọng nhóm trung niên và cao tuổi. Tỷ trọng NCT (từ 65 tuổi trở lên) đã tăng từ 4,8% lên 7,5% dân số nước ta từ 1979 đến 2008, chỉ số già hóa của dân số Việt Nam đã gia tăng gấp 3 lần trong vòng 10 năm qua (2).

Với xu hướng già hoá dân số như hiện nay, trong tương lai không xa có thể sẽ là kỷ nguyên của NCT. Già hoá dân số là một vấn đề lớn, có thể sánh ngang với biến đổi khí hậu. Nó đang làm *tăng tỷ lệ người phụ thuộc* và tạo ra gánh nặng lớn cho toàn xã hội. Đối với Việt Nam, đây sẽ là *thách thức lớn về an sinh xã hội*, đặt ra yêu cầu phải có những *chính sách xã hội phù hợp* và *nguồn kinh phí* cần thiết để chăm lo cho đời sống NCT.

(*) GS., Viện Khoa học xã hội Việt Nam.

Tuy nhiên, già hoá dân số cũng đồng nghĩa với việc ảnh hưởng của NCT trong xã hội sẽ ngày càng lớn, và việc phát huy vai trò của NCT là thực sự cần thiết.

2. Năm 1982, tại thành phố Vienne (Austria), Liên Hợp Quốc đã tổ chức *Đại hội thế giới lần thứ nhất bàn về vấn đề NCT*, 3000 đại biểu từ hầu hết các quốc gia đã đến tham dự. Đại hội đã thông qua Cương lĩnh hành động quốc tế dài hạn, khuyến nghị chính phủ và nhân dân các nước quan tâm giải quyết các vấn đề liên quan đến NCT trên 6 lĩnh vực: sức khỏe và ăn uống; nhà ở và môi trường; gia đình; dịch vụ và bảo trợ xã hội; việc làm; nâng cao hiểu biết của NCT. Đại hội quyết định từ năm 1991 lấy ngày 1 tháng 10 hàng năm làm ngày quốc tế NCT (3).

3. Với truyền thống “kính lão đắc thọ”, với sự nắm bắt một cách đúng đắn xu hướng già hoá dân số trên thế giới cũng như ở trong nước, *Đảng và Nhà nước ta đã nhìn nhận và đánh giá cao vai trò của NCT trong xã hội. Pháp lệnh Người cao tuổi*, và mới đây nhất là *Luật Người cao tuổi* là những minh chứng rõ nét nhất cho sự nhìn nhận đó.

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, cũng như trong sự nghiệp Đổi mới, Đảng và Nhà nước ta luôn quan tâm đến NCT cũng như tạo điều kiện để họ phát huy vai trò của mình đối với đất nước. Chính vì vậy, *Hội Người cao tuổi Việt Nam* đã được thành lập ngày 10/5/1995; *Pháp lệnh Người cao tuổi* đã được Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 10 thông qua ngày 28/4/2000 và Chủ tịch nước Trần Đức Lương ký lệnh công bố ngày 12/5/2000. Đặc biệt, *Luật Người cao tuổi* đã được Quốc hội khóa 12 thông

qua ngày 23/11/2009 và sẽ chính thức có hiệu lực từ ngày 1/7/2010. Luật Người cao tuổi có 6 chương, gồm 30 điều, trong đó đáng chú ý là những điểm sau:

Chương 1: Điều 2 nói rõ NCT được quy định trong Luật này là công dân Việt Nam từ đủ 60 tuổi trở lên; Điều 3 bàn về quyền và nghĩa vụ của NCT; Điều 4 bàn về chính sách của Nhà nước đối với NCT; Điều 5 bàn về trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, gia đình và cá nhân; Điều 6 tuyên bố ngày 6 tháng 6 hàng năm là ngày NCT Việt Nam.

Chương II, về việc phụng dưỡng, chăm sóc NCT.

Chương III, về việc phát huy vai trò NCT: Điều 23 bàn về việc phát huy vai trò NCT; Điều 24 bàn về trách nhiệm phát huy vai trò NCT.

Chương IV, về Hội NCT Việt Nam.

Chương V, về trách nhiệm của cơ quan nhà nước về công tác NCT: Điều 28 bàn về cơ quan quản lý nhà nước về công tác NCT, giao cho Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về công tác NCT; Điều 29 bàn về trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ về công tác NCT, trong đó có Bộ Y tế, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Văn hóa – Thể thao và Du lịch, Bộ Thông tin và Truyền thông.

Như vậy, *Luật Người cao tuổi đã cụ thể hóa quyền và nghĩa vụ của NCT, chú ý đến việc phụng dưỡng, chăm sóc NCT, phát huy vai trò của NCT, đồng thời quy định rõ trách nhiệm quản lý của Nhà nước về công tác NCT*. Việc ban hành Luật Người cao tuổi là phù hợp với

truyền thống văn hóa, đạo lý cũng như pháp luật của Việt Nam.

II. Về việc phát huy vai trò của NCT, đặc biệt là các trí thức chuyên gia cao tuổi

Luật Người cao tuổi đã nhấn mạnh đến việc phát huy vai trò của NCT, đồng thời nêu rõ trách nhiệm của Nhà nước và vai trò của gia đình trong việc chăm sóc NCT và đảm bảo các chính sách, chế độ cần thiết để ủng hộ, khuyến khích họ *phát huy trí tuệ, kinh nghiệm quý báu* và phẩm chất tốt đẹp của mình, tiếp tục cống hiến cho gia đình và xã hội.

1. Tiếng nói của NCT có uy tín và có tính thuyết phục lớn đối với con cháu, người thân, cộng đồng thôn xóm về truyền thống yêu nước, yêu con người, bảo vệ thiên nhiên của nhân dân ta. Từ kinh nghiệm sống thực tế của mình, những tấm gương về lòng yêu nước của bạn bè, đồng đội, về những việc làm nhân nghĩa, đạo lý... mà họ nêu lên có giá trị hơn nhiều so với những lời kêu gọi.

Trong việc *xây dựng đời sống văn hóa* trong gia đình, ngoài cộng đồng, sự tham gia của NCT có ý nghĩa rất quan trọng. NCT động viên mọi người tham gia phong trào khuyến học, ủng hộ tiền bạc hay công sức để mở thêm lớp học, trường học cho con cháu, chú trọng đào tạo người có đức, có tài. Với lớp trẻ, họ khuyến khích chúng gắng sức học tập và sống có văn hóa. Họ nêu gương bằng hành động của chính mình, đó là những năm tháng cống hiến hết mình cho xã hội.

NCT còn sức khỏe thì tham gia sản xuất tùy theo khả năng của mình, vừa giúp bản thân và gia đình nâng cao thu nhập, vừa có dịp tiếp xúc với cộng đồng xã hội, có thêm hiểu biết, thêm bạn bè.

Ở nông thôn, nhiều NCT vẫn tiếp tục làm công việc đồng áng, phụ giúp con cháu công việc chăn nuôi,...

Với những NCT là viên chức nghỉ hưu, tuy có lương hưu nhưng có thể tham gia phát triển kinh tế, tăng thu nhập cho gia đình một cách hợp pháp. Họ làm cùng con cháu, đỡ dần chúng một số công việc, đặc biệt nhắc nhở con cháu làm giàu hợp pháp.

2. Tiếng nói của NCT có lối sống đạo đức, gương mẫu rất có uy tín trong việc *giải quyết mâu thuẫn trong cộng đồng dân cư*. Họ góp ý với thái độ khách quan, khiêm tốn, không dạy đời, phê phán, chỉ trích người này, người kia, chỉ nhắc nhở mọi người vì lợi ích chung của cộng đồng mà dẹp bỏ những mâu thuẫn cá nhân và *giữ gìn trật tự, an ninh ở cơ sở*.

Đặc biệt, với việc *phát huy dân chủ ở cơ sở*, cũng như với phong trào *chống lãng phí, thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, quan liêu*, NCT mạnh dạn nêu ý kiến của mình với những chứng cứ, lý lẽ đích đáng, không chụm mũ, đồng thời nêu ra những biện pháp khắc phục, giải quyết nhận được nhiều ý kiến đồng tình. Từ đó NCT có thể đóng góp vào việc *xây dựng chính sách, pháp luật của Nhà nước*, vì họ có thời gian, có tâm sức theo dõi việc chấp hành chính sách, pháp luật, đặc biệt ở cơ sở.

3. Qua nhiều năm làm việc, tùy theo chuyên môn, ngành nghề của mình, NCT có *nhiều kỹ năng, kinh nghiệm, kiến thức* về kinh tế, văn hóa, khoa học, công nghệ...

Với *những nghệ nhân cao tuổi*, họ là người nắm giữ các bí quyết gia truyền của các *nghề truyền thống* mà cha ông

để lại. Họ có thể truyền đạt cho giới trẻ về *kỹ năng, kinh nghiệm, cách thức* học tập, làm việc một cách hiệu quả, từ những thất bại và thành công của chính bản thân mình. Đặc biệt với những ngành nghề truyền thống đang ngày càng mai một, NCT có *trách nhiệm* truyền đạt lại cho lớp người đi sau những bí quyết, kỹ xảo của ngành nghề đó, giúp họ tiếp tục phát triển nghề truyền thống. Nếu NCT cứ giấu kỹ, chết mang đi theo thì đó thật là một sự lãng phí, vô trách nhiệm.

Với NCT là những *trí thức, chuyên gia* về các ngành nghề nhất định thì càng cần truyền đạt cho lớp người đi sau *những tư liệu quý báu, những kết quả nghiên cứu* mình đã thu thập được, tiến hành được; chú ý đào tạo, hướng dẫn đội ngũ các chuyên gia trẻ sẽ thay thế mình sau này. Đây là *trách nhiệm cao cả, bổn phận cao quý* mà xã hội đặt lên vai họ. Có thể những kiến thức của họ đã lạc hậu trong thời đại mới, nhưng những bài học kinh nghiệm về cách tích lũy tư liệu, phương pháp ứng dụng, chọn lựa đề tài..., từ thất bại đến thành công của họ lại rất có ích, rất thiết thực cho lớp trẻ.

Nghiên cứu khoa học, phát minh sáng chế đòi hỏi ở các chuyên gia về khoa học tự nhiên và khoa học xã hội những chu trình công việc nhất định và khoa học: từ đề xuất đề tài nghiên cứu, vạch ra nội dung nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, những bước đi để thực hiện đề tài đến tập hợp đội ngũ cộng tác viên cần thiết... Do đó đòi hỏi ở họ không chỉ có sáng kiến đề xuất vấn đề nghiên cứu phù hợp với yêu cầu của ngành mình, biết hợp tác với các đồng nghiệp và tập hợp đội ngũ cộng tác viên.

Nhưng trước hết phải là việc *kiên nhẫn thu thập các tư liệu, tài liệu* liên quan đến chuyên môn của mình (một việc làm lâu dài và thường xuyên), chú ý *theo dõi* tiến trình phát triển của các ngành khoa học trong nước và trên thế giới. Đó là cơ sở để *phát hiện ra vấn đề cần nghiên cứu*, và là căn cứ để đề xuất những giải pháp giải quyết khó khăn, thúc đẩy tiến trình phát triển, đổi mới của đất nước.

Sau cả một đời lao động, cống hiến, những NCT là các trí thức, các nhà nghiên cứu... có thể đã tập hợp được cả *một kho tàng kiến thức, tư liệu* cũng như *kinh nghiệm* trong các lĩnh vực này. Vì vậy, cần khuyến khích họ hợp tác nghiên cứu hoặc truyền đạt lại cho các nhà nghiên cứu trẻ – thế hệ tiếp nối sự nghiệp khoa học của nước nhà.

III. Trách nhiệm nhà nước và vai trò của gia đình trong việc phát huy vai trò của NCT

Những vấn đề về trách nhiệm của Nhà nước và vai trò của gia đình trong việc phát huy vai trò của NCT đã được quy định trong Điều 24 của Luật Người cao tuổi.

1. Nhà nước, cộng đồng xã hội có trách nhiệm tạo điều kiện cho NCT phát huy vai trò của họ như thế nào?

Trước hết, chính quyền địa phương *cần tạo điều kiện để NCT bày tỏ ý kiến, nguyện vọng* của mình, đề xuất, kiến nghị với Đảng và Nhà nước. Với *thái độ tiếp đón, gặp gỡ cởi mở, hoan nghênh, bình tĩnh, nhẹ nhàng*, các cơ quan chính quyền cần chú ý lắng nghe, ghi chép, hỏi lại những điều họ nói chưa rõ. Đồng thời các nhà chức trách địa phương *phải trả lời kết quả, giải đáp những khúc*

mắc cho họ sau khi đã đưa ra chính quyền địa phương bàn bạc giải quyết, hoặc phản ánh lên cấp trên.

Với những NCT *cần vốn để tiếp tục sản xuất, kinh doanh*, Nhà nước và chính quyền địa phương nên *ưu tiên cho họ vay vốn* (tất nhiên cần tìm hiểu về tính khả thi cũng như tính hợp pháp của kế hoạch kinh doanh của họ). Đặc biệt NCT ở *nông thôn* thường vẫn tiếp tục sản xuất nông nghiệp, trừ những khâu lao động quá nặng nhọc. Vì vậy, cần giúp đỡ và hướng dẫn họ áp dụng các công nghệ mới, sử dụng máy móc cơ khí vào sản xuất, v.v...

Với NCT là những *nhà khoa học, chuyên gia, nghệ nhân* có kỹ năng, kinh nghiệm tốt, có nguyện vọng được giúp đỡ để tiếp thu các thành tựu khoa học mới cũng như công bố những công trình của mình thì cần *hoan nghênh, khuyến khích*. Cần tạo cho họ những điều kiện tinh thần và vật chất nhất định, từ sự thuận tiện trong việc cập nhật tài liệu, từ liệu đến cơ hội tiếp xúc với thực tiễn, đầu tư ngân sách tổ chức các chuyến đi khảo sát thực tế và tạo điều kiện để họ được tham gia các hội nghị, hội thảo khoa học trong và ngoài nước. Cần giúp họ gặp gỡ, làm việc với những cơ quan khoa học, kỹ thuật có liên quan để họ trình bày ý kiến, nội dung nghiên cứu của mình, để giúp đỡ họ về phương tiện làm việc. Bên cạnh đó, cần tạo điều kiện, cơ hội giới thiệu cho họ gặp gỡ và hướng dẫn lớp trẻ trong nghiên cứu, v.v...

Với người lao động trí óc, *thời gian, công việc tích lũy tư liệu, kiến thức chuyên môn và kinh nghiệm ứng dụng* là hết sức quý giá. Nhiều người về nghỉ

hưu lại có nhiều thời gian đọc sách, học hỏi, thu lượm nhiều kiến thức mới. Vì vậy xã hội, các cơ quan nhà nước không nên để thất thoát, lãng phí nguồn vốn này, trong khi chúng ta đang lo lắng về sự hẫng hụt của đội ngũ chuyên gia trẻ trên nhiều lĩnh vực. Đó là một *nguồn lực vô giá, vốn xã hội quý báu* mà mỗi trí thức, chuyên gia, nghệ nhân cần có ý thức và trách nhiệm chuyển giao cho lớp người đi sau. Hạnh phúc, niềm vui của người trí thức, chuyên gia là đào tạo, hướng dẫn lớp trí thức trẻ, truyền đạt cho họ vốn hiểu biết của mình.

Nhà nước, các tổ chức đoàn thể như Hội Phụ nữ, Đoàn thanh niên, đặc biệt Hội Người cao tuổi ở các địa phương có trách nhiệm quan tâm, giúp đỡ, giải tỏa những khó khăn cả về tinh thần lẫn vật chất trong cuộc sống của NCT.

Cuộc vận động *"Toàn dân chăm sóc và phát huy vai trò NCT"* đã tạo nên những chuyển biến về nhận thức của chính quyền các cấp và toàn dân về trách nhiệm này. Nhưng ở một số nơi đó mới chỉ là phong trào ồ ạt một thời mà chưa duy trì được sự hoạt động đều đặn, có ích, với kế hoạch lâu dài và cụ thể.

Hiện nay, *quỹ toàn dân chăm sóc NCT, quỹ của Hội Người cao tuổi, quỹ phụng dưỡng ông bà, cha mẹ* do con cháu trong gia đình đóng góp thực tế hoạt động chưa tích cực và chưa mở rộng phạm vi đến các vùng miền. Vì vậy, để thi hành luật Người cao tuổi được tốt thì chính quyền các cấp, các tổ chức quần chúng ở cơ sở cần có kế hoạch đẩy mạnh sự hoạt động của các quỹ này.

2. Gia đình có vai trò hết sức quan trọng, là *nền tảng*, là *chỗ dựa* chủ yếu của NCT.

NCT chủ yếu vẫn sống cùng gia đình. Vì thế gia đình là *nền tảng*, là *chỗ dựa đầu tiên* và quan trọng nhất của NCT. Nền tảng gia đình là điểm tựa để thực hiện các chính sách đối với NCT.

Điều 10 *Nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng NCT* trong Luật Người cao tuổi đã ghi rõ: “Người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng NCT là con cháu của NCT và những người khác có nghĩa vụ nuôi dưỡng, cấp dưỡng theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình”.

Phụng dưỡng NCT là chăm sóc đời sống tinh thần, vật chất nhằm đáp ứng những nhu cầu vui chơi, giải trí, thông tin, giao tiếp, học tập của NCT. Đáng tiếc là hiện nay nhiều con cháu chỉ chú ý đến việc đáp ứng nhu cầu cơ bản về ăn mặc, chăm sóc sức khỏe của NCT là ông bà, cha mẹ. Còn việc vui chơi, giải trí, thông tin giao tiếp thì họ bỏ mặc, có những NCT cứ *lủi thủi sống một mình trong nhà* suốt năm tháng, nhiều bà mẹ già thì lấy việc chăm sóc các cháu nhỏ, cơm nước cho gia đình làm niềm vui, mà không hề có những phút giải trí và giao tiếp với cộng đồng.

Cái NCT cần là *cuộc sống gia đình yên vui, hoà thuận*, có tiếng cười của con trẻ, nhưng bên cạnh đó vẫn cần sự giao lưu với bạn bè, đồng nghiệp, hàng xóm láng giềng, với cộng đồng xã hội.

Tóm lại, gia đình có vai trò hết sức quan trọng, là *nền tảng*, là *chỗ dựa chủ yếu* của NCT. Đồng thời, về phía *Nhà nước, các đoàn thể quần chúng có trách nhiệm* thực hiện các biện pháp, từ nhỏ đến lớn, các chính sách cần thiết để NCT có điều kiện sống tương đối ổn định và có thể *phát huy vai trò hữu ích* của họ những năm cuối đời. Đó là trách nhiệm biết sử dụng, khai thác *vốn kiến thức chuyên môn, kinh nghiệm quý báu* mà NCT đã tích lũy được suốt cuộc đời của họ. Đây là một việc làm thiết thực và cấp bách.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Báo *Tuổi trẻ*, ngày 3/2/2010.
2. Báo *Công an nhân dân*, ngày 26/12/2009.
3. Tạp chí *Thông tấn đối ngoại*, số 10/2009.